

Số: 14/2024/QĐST-KDTM

NT, ngày 02 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2024/TLST- KDTM ngày 12 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V**

Địa chỉ: PB Tower, 210 đường K, quận K, thành phố N

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo uỷ quyền: Ông **Nguyễn Hàn Liên T**

Bị đơn: **Công ty TNHH T**

Địa chỉ: 16 đường 19/5, khu đô thị T, xã H, thành phố T

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Tôn Nữ Trâm A**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Lê Đức T**

Địa chỉ: 16 đường 19/5, khu đô thị T, xã H, thành phố T

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V số nợ cả gốc và lãi tính đến ngày 24/7/2024 là 2.430.073.419 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25/7/2024 vào ngày 30/9/2024.

Sau khi Công ty TNHH T đã thanh toán hết số nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP V có nghĩa vụ trả lại toàn bộ bản chính GCNQSD đất số AP 996273, sổ vào sổ cấp GCN: H01448 do UBND huyện K cấp ngày 16/11/2009 cho ông T, được chỉnh lý cho ông Lê Đức T ngày 13/11/2020 cho ông Lê Đức T

Trong trường hợp Công ty TNHH T không thực hiện trả nợ đúng cam kết, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản bảo đảm là thửa đất 274, tờ bản đồ số 27 xã H, huyện D, tỉnh H theo GCNQSD đất số AP 996273, sổ vào sổ cấp GCN: H01448 do UBND huyện Diên Khánh cấp ngày 16/11/2009 cho ông Lê Đức T, được chỉnh lý cho ông Lê Đức T ngày 13/11/2020 để thu hồi nợ.

Về chi phí xem xét thẩm định, nguyên đơn đồng ý thanh toán và đã nộp đủ.

- Về án phí: Công ty TNHH T có nghĩa vụ nộp án phí KDTM-ST là 40.300.732 đồng (*bốn mươi triệu ba trăm nghìn bảy trăm hai mươi hai đồng*).

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP V 36.286.000 đồng (*ba mươi sáu triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001691 ngày 14/12/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T và 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002547 ngày 13/6/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. T;
- Chi cục thi hành án Dân sự Tp. T;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Dương Thị Phương Dung